

# Vai trò của ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động dạy học tại Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh Trường Đại học Hải Phòng

Bùi Thị Thanh Nhàn

TS. Khoa Kinh tế và QTKD, Trường ĐH Hải Phòng

Received: 1/6/2024; Accepted: 5/6/2024; Published: 12/6/2024

**Abstract:** Applying technology and digital transformation in teaching activities in the application and use of inventions and achievements of technology in teaching activities to improve teaching methods, form and tools. The Covid-19 pandemic has accelerated the application of new consumer trends based on technology, including the tendency to shop through mobile devices, especially smartphone. The e-commerce market is expanding and diversifying with many models and actors participating in the supply chain and gradually changing towards a more modern direction with support of digitization and information technology. This article focuses on researching the current state of e-commerce application on mobile platforms of businesses in VietNam. From analyzing and evaluating the current situation of consumers' use of mobile phones in e-commerce activities, managers and administrators have the basis to propose a number of recommendations and solutions to develop mobile applications e-commerce application on mobile platforms for businesses in Vietnam in the context of digital transformation.

**Keywords:** Ecommerce, Mobile commerce, enterprise, Digital transformation.

## 1. Đặt vấn đề

Ứng dụng thương mại điện tử (TMĐT) trong dạy học là xu hướng tất yếu của giáo dục hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tại Việt Nam (VN) nói chung và Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hải Phòng (ĐHHP) nói riêng. VN được đánh giá là một trong những nơi có cơ sở hạ tầng về Internet trên di động rất tốt so với các nước trong khu vực: 4G,5G được phủ sóng rộng rãi, miễn phí wifi ở nhiều nơi đặc biệt ở các thành phố lớn. Đại dịch Covid-19 đã đẩy nhanh việc áp dụng các xu hướng tiêu dùng mới dựa trên nền tảng công nghệ, trong đó có xu hướng mua sắm thông qua thiết bị di động (DD). Người tiêu dùng và các doanh nghiệp đều thay đổi cách tương tác do tác động của các biện pháp giãn cách xã hội ở nhiều mức độ khác nhau trên khắp thế giới. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng phải đảm bảo sự hiện diện của mình trên môi trường trực tuyến. Môi trường ứng dụng di động có sự tương tác phong phú, hỗ trợ người sử dụng, do đó mang lại rất nhiều lợi ích. Thương mại DD sẽ là một xu thế tất yếu khi các công nghệ về ứng dụng DD phát triển, điện thoại thông minh ngày càng có màn hình lớn hơn, chế độ bảo mật tốt hơn. Các dịch vụ ngân hàng - thanh toán, dịch vụ tương tác, dịch vụ nội dung số, ứng dụng, trò chơi, quảng cáo, mua sắm qua thiết bị DD đang trở thành một trào lưu, một xu hướng phổ biến

bởi tính thuận tiện, linh hoạt và kết nối dễ dàng. Bên cạnh những thuận lợi, thách thức lớn nhất của việc giao dịch thương mại trên thiết bị DD là thanh toán bằng tài khoản ngân hàng bị hạn chế, chưa theo được xu hướng người dùng mới, quy trình thanh toán phức tạp khi thao tác. Nhận thấy tầm quan trọng của việc nghiên cứu thương mại điện tử (TMĐT) trên nền tảng DD tại VN, tác giả đã lựa chọn đề tài “Vai trò của ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động dạy học tại Khoa Kinh tế và QTKD, trường Đại học Hải Phòng.

## 2. Nội dung nghiên cứu.

### 2.1. Khái niệm và đặc trưng của TMĐT trong dạy học.

TMĐT trong dạy học là ứng dụng TMĐT trong hoạt động giảng dạy bao gồm cải tiến thiết bị, dụng cụ hỗ trợ, PP giảng dạy nhằm nâng cao trải nghiệm trong học tập, tạo ra môi trường linh hoạt, thu hẹp khoảng cách địa lý giữa người học và người dạy.

*Thứ nhất là tính rộng khắp:* Với đặc trưng này cho phép người dùng có khả năng lấy những thông tin bất kỳ mà họ thích trong bất cứ thời điểm nào mà họ muốn thông qua các thiết bị DD kết nối internet mà không cần phải quan tâm đến vị trí của họ. Sử dụng ứng dụng Mobile Commerce, người dùng vẫn có thể hoạt động một cách bình thường trong khi đang nhận thông tin hay thực hiện các giao dịch. Điều này giúp các dịch vụ hay ứng dụng có thể đáp ứng được mọi nhu cầu phát

sinh của khách hàng mọi lúc mọi nơi.

*Thứ hai là khả năng tiếp cận:* Doanh nghiệp có thể thông qua các thiết bị D Đ để tiếp xúc với khách hàng hoặc bất kỳ đối tượng người dùng nào mà họ muốn tại mọi thời điểm. Ngoài ra, khi sử dụng Mobile Commerce, doanh nghiệp còn có thể giới hạn khả năng tiếp cận của họ đối với một số người cá biệt trong các khoảng thời gian cá biệt.

*Thứ ba là cá nhân hóa:* Với một lượng thông tin, dữ liệu khổng lồ tồn tại trên không gian mạng internet thì tính thích đáng cho các thông tin mà người dùng nhận được giữ vai trò vô cùng quan trọng. Lý do là bởi vì những người dùng thiết bị D Đ thường yêu cầu các ứng dụng Mobile Commerce, các tập dịch vụ và ứng dụng khác nhau phải được cá nhân hoá để có thể cung cấp dịch vụ hay biểu diễn thông tin đến người dùng chuyên biệt một cách thích đáng.

*Thứ tư là sự tiện lợi:* Mobile Commerce rất thuận lợi cho người sử dụng hoạt động thoải mái trong môi trường mạng máy tính không dây. Không giống với các máy tính truyền thống, các thiết bị D Đ đang ngày càng gia tăng các chức năng và tính thuận lợi trong khi sử dụng với các kích thước nhỏ gọn được cài đặt trong các trạng thái đa dạng kiểu mẫu màn hình để có thể dễ dàng mang đi. Ngoài ra, các thiết bị D Đ cho phép người dùng có thể kết nối với internet một cách nhanh chóng và dễ dàng.

*Thứ năm là tính tương giao:* Khi so sánh Mobile Commerce với máy tính để bàn thì có thể thấy được các giao tiếp, giao dịch và các điều khoản dịch vụ đều là những tương tác trực tiếp trong môi trường mạng máy tính D Đ ở mức độ cao. Các công việc kinh doanh trong việc cung ứng các dịch vụ và hỗ trợ khách hàng luôn được yêu cầu ở một mức độ cao của tính tương giao với họ để có thể tìm ra được thành phần có khả năng làm gia tăng giá trị trong các thiết bị D Đ.

## **2.2. Vai trò ứng dụng TMĐT trong hoạt động dạy học tại Khoa Kinh tế và QTKD, Trường ĐHHH.**

Đại dịch Covid-19 đã tác động to lớn và toàn diện tới kinh tế - xã hội của đất nước trong đó có TMĐT. Việc vượt qua khó khăn mang đến cơ hội mới từ phía cầu thị trường, làm thay đổi thói quen mua hàng truyền thống sang TMĐT. Theo Sách trắng về TMĐT do Bộ Công thương công bố có đến 92% người dân sử dụng điện thoại D Đ để truy cập internet. Thời gian truy cập Internet trung bình mỗi ngày phổ biến từ 3-5 tiếng với tỷ lệ 30% và tỷ lệ trên 9 tiếng chiếm 24%. D Đ là công cụ để đặt hàng trực tuyến phổ biến nhất với 81%, cộng với đó chủ yếu người dân vẫn sử dụng website TMĐT để mua sắm 74%, tiếp theo là Mạng xã hội với 36%. Trong đó thời gian khách hàng truy cập các website

TMĐT trên nền tảng D Đ từ năm 2021-2023 thì số lượng người truy cập TMĐT trên nền tảng D Đ đang ở mức rất thấp. Trong đó 38% doanh nghiệp cho biết thời gian trung bình khách hàng lưu lại trên website và ứng dụng của họ là từ 5-10 phút, ở mức truy cập dưới 5 phút là 32%, ở mức trên 20 phút chỉ chiếm dưới 20% và nó có xu hướng giảm dần qua các năm từ 2021-2023. Đã đến lúc doanh nghiệp cần thay đổi để nâng cao nhiều giá trị hơn nữa cho người tiêu dùng từ các ứng dụng và website phiên bản D Đ của mình. Khảo sát cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp có ứng dụng bán hàng trên thiết bị D Đ năm 2023 có tăng một chút so với năm trước. Tuy con số có tăng từ năm 2021-2023 nhưng nó chỉ chiếm tới dưới 20%. Nhiều năm liền, Android vẫn luôn là nền tảng hàng đầu được doanh nghiệp ưu tiên khi xây dựng các ứng dụng bán hàng trên các thiết bị D Đ. Và các nền tảng các doanh nghiệp ứng dụng được giai đoạn 2021-2023 cụ thể: Nền tảng IOS tăng chậm từ 45% năm 2021 lên 47% năm 2022 và 48 % năm 2023. Đối với nền tảng Android thì con số này năm 2021 và 2023 không thay đổi vẫn chiếm tỷ lệ 75% nhưng năm 2022 con số này biến động giảm còn 70%...

Quá trình dạy học là một hệ thống gồm nhiều yếu tố có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Việc ứng dụng TMĐT trong dạy học sẽ tác động đến tất cả quá trình dạy học, làm thay đổi môi trường, phương thức dạy học, thay đổi cách thức tương tác, thay đổi một số yếu tố dạy học. Sự thay đổi đầu tiên có thể kể đến là xuất hiện thêm một số yếu tố tham gia vào quá trình dạy học...

*Thứ hai, người dạy và học dễ dàng thu thập, tổng hợp, lưu trữ được lượng kiến thức phong phú đa dạng và được cập nhật thường xuyên:* Với GD truyền thống, SV tiếp nhận kiến thức chủ yếu từ sách vở, giáo trình và nghe GV giảng trên lớp thì hiện nay, nguồn kiến thức đa dạng này được cung cấp trực tuyến qua kết nối internet, chúng ta có thể tìm thấy hàng nghìn hàng triệu kết quả tra cứu sau một cú click chuột. Công nghệ giúp truy cập tức thời tới các nguồn tri thức, từ kiến thức phổ thông tới tri thức học thuật đều có thể dễ dàng tìm kiếm và áp dụng trong các quy trình giảng dạy thông qua các hệ thống tra cứu của thư viện, các máy tìm kiếm (search engines) như Google Search, Google Scholars, Google Books, các cơ sở dữ liệu học thuật như Scopus, các mạng xã hội học thuật như Academia, Research Gates,...

*Thứ ba là mang lại sự tiện lợi bởi không gian và thời gian học tập nghiên cứu linh động:* Người học có thể tự học ở mọi lúc (bất kể thời gian nào được cho là phù hợp với từng cá nhân), mọi nơi (bất kể nơi nào

miễn có kết nối internet với chương trình trực tuyến, hoặc có thể lưu lại để học trên máy tính, điện thoại (khi không có kết nối internet). Ứng dụng công nghệ cho phép tất cả mọi người có thể tham gia thảo luận một vấn đề nào đó (hội thảo, hội nghị, họp,...) mà không cần phải tập trung tại một địa điểm, không phải ở cùng 1 quốc gia, qua đó góp phần tạo ra một xã hội học tập rộng lớn mà ở đó, người học có thể chủ động học tập, trao đổi kiến thức, trau dồi kinh nghiệm suốt đời.

*Thứ tư là vai trò trong việc thúc đẩy phát triển năng lực cá nhân:* Với sự thuận tiện cho việc học ở mọi lúc mọi nơi, ứng dụng công nghệ sẽ tạo cơ hội cho người học có thể lựa chọn những vấn đề mà mình ưa thích, phù hợp với năng khiếu, sở thích, từ đó phát triển theo thể mạnh của từng người. Chính điều đó sẽ thúc đẩy sự phát triển của các tài năng. Chương trình học sẵn có, học liệu mở phong phú khiến cho việc tra cứu dễ dàng sẽ gián tiếp thúc đẩy các cá nhân chủ động trang bị thêm nhiều những kiến thức mới, lấp đầy những lỗ hổng, kích thích tìm tòi, khám phá và sáng tạo. Bên cạnh đó, với **công nghệ phù hợp, hấp dẫn nên dễ dàng gắn kết người học**. Các thiết bị như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh có kết nối Internet đều là những công cụ mà người học có thể sử dụng ở nhà hay bất cứ đâu ngay cả trên đường đi chuyên...

*Thứ năm là vai trò trong việc nghiên cứu, chuyển giao KHCN:* Việc ứng dụng công nghệ thông tin nổi chung trong quản trị hoạt động nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ trong các trường đại học bao gồm các nội dung cơ bản như: Ứng dụng trong quản trị việc đăng ký và cấp mã số các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ; Ứng dụng trong quản trị hoạt động NCKH của chủ thể nghiên cứu khoa học; Ứng dụng trong quản trị đầu ra của sản phẩm NCKH; Ứng dụng trong quản trị và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ...

*Thứ sáu, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực, thích ứng nhanh với công việc tương lai:* Xu hướng GD &ĐT ngày nay là đào tạo đi đôi với sử dụng, dạy nghề đi đôi với hướng nghiệp ngày càng trở nên phổ biến đối với các trường đại học ở trên thế giới nói chung và VN nói riêng. Việc người học được tiếp cận những ứng dụng công nghệ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường sẽ giúp rèn luyện những kỹ năng thực hành, làm việc trong môi trường công nghệ, khi ra trường sẽ sớm hòa nhập với môi trường làm việc mới đòi hỏi những KN cũng như hiểu biết nhất định về công nghệ. Trên thực tế không chỉ dừng ở kỹ năng số, người học còn được rèn kỹ năng mềm, tư duy phản biện, khả năng nghiên

cứu độc lập, và thành thạo trong phối hợp sử dụng công nghệ nên nhanh chóng đáp ứng được những đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn thực hành nghề nghiệp...

### **2.3. Giải pháp phát triển TMĐT vào hoạt động dạy học tại Khoa Kinh tế và QTKD, Trường ĐHHP**

*Một là* tối ưu hóa TMĐT ứng dụng nền tảng ĐĐ: Một trong những vấn đề thương mại ĐĐ cần cạnh tranh đó là hoạt động giao dịch trên các trang web. Các trang web thường có tốc độ tải trang nhanh chóng, mang lại trải nghiệm mua sắm tiện lợi cho khách hàng. Trong khi đó, người dùng rất thiếu kiên nhẫn và muốn truy cập ngay lập tức. Vì vậy, để thương mại ĐĐ giành được nhiều doanh số hơn, các tính năng như thanh toán ĐĐ phải cho phép người dùng dễ dàng nhập thông tin thanh toán, loại bỏ các giai đoạn nhập thông tin thủ công, từ đó giúp trải nghiệm thanh toán và mua hàng trơn tru hơn.

*Hai là* tăng cường Marketing trong thương mại ĐĐ: PP tiếp thị thương mại di động đến người tiêu dùng có tác động rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Và video là một ý tưởng vô cùng hấp dẫn không nên bỏ qua. Sử dụng các video biểu diễn tính năng của sản phẩm giúp thu hút khách hàng, từ đó tạo ra doanh số cao hơn.

*Ba là* kết hợp website và các ứng dụng: Google và các quảng cáo trên phương tiện truyền thông thường là những nơi người tiêu dùng tìm kiếm thông tin và bắt đầu việc mua sắm trực tuyến của mình. Theo đó, các trình duyệt trên máy tính có xu hướng tạo ra nhiều giao dịch hơn là các ứng dụng. Vì vậy, người dùng thường có xu hướng kết hợp cả website trên ĐĐ với các ứng dụng để nâng cao trải nghiệm mua sắm. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp cần tối ưu website bán hàng của doanh nghiệp mình trên thiết bị ĐĐ và cung cấp cả ứng dụng cho khách hàng.

### **3. Kết luận**

TMĐT trên nền tảng ĐĐ ở VN đang trong giai đoạn phát triển với nhiều dấu hiệu tích cực. Với tiềm năng thị trường lớn, đây chắc chắn sẽ là xu hướng được các nhà đầu tư, các nhà phát triển ứng dụng, các doanh nghiệp trong và ngoài nước quan tâm, khai thác. Đây là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp, các nhà phát triển ứng dụng mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ nhưng đồng thời cũng là áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp để theo kịp xu thế chuyển đổi số.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Công thương (2018) *Nghị định số 11/VBHN-BCT về TMĐT*, ban hành ngày 12/2/2018. Hà Nội
2. Bộ Thông tin và TTT (2019); *Sách trắng CNTT-Việt Nam năm 2019*. Hà Nội
3. Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Văn Thoan (2013) *Giáo trình TMĐT căn bản*, NXB Bách Khoa, Hà Nội